CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

I.1. Khái quát về dự án/gói thầu:

- *Tên gói thầu*: Gói thầu TV-05: Tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành

- *Tên dự án:* Xây dựng Trung tâm dữ liệu phục vụ điều hành và giám sát vận hành các nhà máy điện trong Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP.

- *Chủ đầu tư:* Tổng công ty Phát điện 2 – CTCP.

- *Nguồn vốn:* Vốn sản xuất kinh doanh Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP

- *Quyết định đầu tư (đối với dự án):* Quyết định số 421/QĐ-EVNGENCO2 ngày 26/12/2024 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát điện 2 – CTCP.

- *Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:* Quyết định số 21/QĐ-HĐQT ngày 14/03/2025 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 2 – CTCP.

- *Thời gian thực hiện gói thầu:* 60 ngày (không liên tục), kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ

I.2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Lựa chọn Nhà thầu Tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn để thực hiện dịch vụ tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ v/v Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

II. Phạm vi công việc:

II.1. Phạm vi công việc

Trình tự và nội dung chi tiết thực hiện kiểm toán tuân thủ theo yêu cầu tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ v/v Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. Trình tự tóm tắt các nội dung chính như sau:

- Thẩm tra hồ sơ pháp lý
- Thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án
- Thẩm tra chi phí đầu tư
- Thẩm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản
- Thẩm tra giá trị tài sản hình thành sau đầu tư
- Thẩm tra tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng
- Xem xét việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước (nếu có)
- Nhận xét đánh giá, kiến nghị.

II.2. Nhiệm vụ cụ thể nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

II.2.1. Tư vấn nhận hồ sơ để thực hiện công tác kiểm toán như sau

TT	Địa điểm giao dịch/khảo sát thực hiện	Địa chỉ
1	Ban QLDA EVNGENCO2	Số 143 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

II.2.2. Nhiệm vụ chi tiết của Tư vấn

Trên cơ sở Điều 37, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ v/v Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, Tư vấn thực hiện các công việc sau:

i) Thẩm tra hồ sơ pháp lý

- Thẩm tra việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

- Thẩm tra việc chấp hành trình tự, thủ tục lựa chọn thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Thẩm tra tính pháp lý và hình thức giá của các hợp đồng do chủ đầu tư ký với các nhà thầu (tư vấn, xây dựng, cung ứng vật tư thiết bị) để thực hiện dự án.

(ii) Thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án

Đối chiếu số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán do chủ đầu tư báo cáo với số xác nhận của cơ quan cấp vốn, cho vay, thanh toán liên quan để xác định số vốn đầu tư thực tế thực hiện.

(iii) Thẩm tra chi phí đầu tư

Các khoản chi phí đầu tư của dự án có thể được thực hiện bởi 2 phương thức: Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án tự thực hiện và các nhà thầu thực hiện theo hợp đồng.

- Thẩm tra những công việc do chủ đầu tư (Ban quản lý dự án) tự thực hiện.

- Thẩm tra những công việc do các nhà thầu thực hiện theo hợp đồng.

+ Thẩm tra đối với hợp đồng theo hình thức "Giá hợp đồng trọn gói";

+ Thẩm tra đối với hợp đồng theo hình thức "Giá hợp đồng theo đơn giá cố định";

+ Thẩm tra đối với hợp đồng theo hình thức "Giá hợp đồng theo giá điều chỉnh";

+ Thẩm tra đối với hợp đồng theo hình thức "Giá hợp đồng theo thời gian";

+ Thẩm tra đối với hợp đồng có nhiều công việc tương ứng với các loại Giá hợp đồng (Hợp đồng kết hợp) phải xác định rõ phạm vi theo công trình, hạng mục công trình hoặc nội dung công việc cụ thể được áp dụng hình thức giá hợp đồng cụ thể: trọn gói, đơn giá cố định, điều chỉnh giá, thời gian;

Việc thẩm tra từng phần của hợp đồng, theo từng hình thức giá hợp đồng, tương ứng với quy định tại các trường hợp a, b, c, d, đ trên đây;

- Thẩm tra các trường hợp phát sinh;

- Việc lựa chọn hình thức hợp đồng, điều chỉnh giá hợp đồng, điều chỉnh đơn giá trong hợp đồng xây dựng tuân thủ quy định tại Nghị định của Chính phủ, các Thông tư và văn bản hướng dẫn về hợp đồng xây dựng, quyết định trúng thầu của người có thẩm quyền.

(iv) Thẩm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản

- Chi phí đầu tư thiệt hại do thiên tai, địch họa và các nguyên nhân bất khả kháng khác không thuộc phạm vi bảo hiểm;

- Chi phí đầu tư cho khối lượng công việc được huỷ bỏ theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

(v) Thẩm tra giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Thẩm tra số lượng và giá trị tài sản theo 2 loại: tài sản cố định và tài sản lưu động; nguyên giá (đơn giá) của từng nhóm (loại) tài sản theo thực tế chi phí và theo giá quy đổi về thời điểm bàn giao tài sản đưa vào sản xuất, sử dụng.

(vi) Thẩm tra tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng

(vii) Xem xét việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước (nếu có)

(viii) Nhận xét đánh giá, kiến nghị

- Nhận xét đánh giá việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư, xây dựng và đấu thầu; công tác quản lý chi phí đầu tư, quản lý tài sản đầu tư của chủ đầu tư; trách nhiệm của từng cấp đối với công tác quản lý vốn đầu tư dự án;

- Kiến nghị về giá trị quyết toán và xử lý các vấn đề có liên quan.

II.3. Tiến độ thực hiện:

- Thời gian thực hiện: 60 ngày (không liên tục) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

III.1. Báo cáo và sản phẩm giao nộp:

- Khi công việc kiểm toán kết thúc phải lập báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành với đầy đủ các nội dung quy định tại chuẩn mực kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và các nội dung quy định cụ thể tại điều kiện tham chiếu này, trong đó ghi rõ ý kiến về kết quả kiểm toán.
- Báo cáo kiểm toán phải độc lập, khách quan, trung thực, có chữ ký của kiểm toán viên, trưởng nhóm/tổ trưởng, trưởng đoàn và được người đại diện theo pháp luật của nhà thầu kiểm toán ký tên, đóng dấu.
- Số lượng báo cáo: 10 bản cứng và 01 đĩa CD hoặc USB lưu trữ toàn bộ dữ liệu thực hiện.

III.2. Thời gian thực hiện gói thầu

- Dự kiến thời gian thực hiện trong 60 ngày (không liên tục), kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

III.3. Công tác báo cáo, thực hiện

- Đơn vị Tư vấn phải trình cho Chủ đầu tư 01 (một) bộ báo cáo tóm tắt tiến độ thực hiện hàng tháng, mô tả một cách vắn tắt và chính xác mọi hoạt động, tiến độ công việc, các vấn đề nảy sinh, các biện pháp khắc phục.
- Báo cáo đầu tiên sẽ là báo cáo khởi đầu bao gồm cả kế hoạch thực hiện, kế hoạch đảm bảo chất lượng.
- Hồ sơ giao nộp bao gồm bản giấy và file mềm có thể sử dụng được bằng các phần mềm thông dụng (Microsoft Word, Excel, Autocad, ...).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Tổ chức Tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành (sau đây gọi là tổ chức) phải đáp ứng điều kiện về năng lực đối với tổ chức và điều kiện đối với đội ngũ cán bộ chuyên môn của tổ chức như sau:

IV.1. Điều kiện về năng lực đối với nhà thầu

a. Năng lực pháp lý: Nhà thầu kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành phải là các doanh nghiệp kiểm toán được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về thành lập và hoạt động doanh nghiệp tại Việt Nam và quy định tại Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011, Nghị định 17/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/3/2012 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập, Nghị định 151/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và các quy định liên quan, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ v/v Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

b. Yêu cầu về kinh nghiệm tối thiểu: Trong vòng 05 năm gần đây nhà thầu đã thực hiện xong ít nhất 01 hợp đồng tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành, dự án nhóm B.

IV.2. Đối với nhân sự của nhà thầu:

a. Là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài có giấy phép lao động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về lao động;

b. Có văn bằng đào tạo trình độ từ đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhiệm vụ được giao. Các văn bằng này được các cơ sở đào tạo của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp theo quy định của pháp luật;

c. Tổng số kiểm toán viên tối thiểu là 05 người.

d. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt:

- Trưởng đoàn: Phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành kế toán, kiểm toán. Phải có chứng chỉ kiểm toán viên. Có ít nhất 07 năm kinh nghiệm trong lĩnh

vực kiểm toán. Đã từng làm trưởng đoàn/trưởng nhóm kiểm toán ít nhất 01 dự án nhóm B.

- Trưởng nhóm/Tổ trưởng: Ít nhất 01 người. Phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành kế toán, kiểm toán. Phải có chứng chỉ kiểm toán viên. Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán. Đã từng làm tổ trưởng/trưởng kiểm toán ít nhất 01 dự án nhóm B.

- Kiểm toán viên: Ít nhất 02 người. Phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành kế toán, kiểm toán. Phải có chứng chỉ kiểm toán viên. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán. Đã từng tham gia kiểm toán ít nhất 01 dự án nhóm B.

- Kỹ thuật viên chuyên ngành: Ít nhất 01 người. Phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với công việc được giao, có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ứng dụng CNTT hoặc xây dựng cơ bản. Đã từng tham gia một trong những công tác đầu tư xây dựng cơ bản (thẩm tra, thẩm định, thiết kế, thi công, giám sát, quản lý dự án) hoặc đầu tư ứng dụng CNTT ít nhất 01 dự án nhóm B.

V. Trách nhiệm của nhà thầu

1. Nhà thầu kiểm toán chịu trách nhiệm về nội dung và giá trị kiểm toán của dự án do mình thực hiện.

2. Nhà thầu kiểm toán khi thực hiện kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành phải chấp hành nguyên tắc hoạt động kiểm toán độc lập, có quyền hạn, nghĩa vụ và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về kiểm toán;

3. Nhà thầu kiểm toán chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước khách hàng và người sử dụng kết quả kiểm toán báo cáo quyết toán đã thực hiện.

4. Bồi thường thiệt hại do lỗi mà kiểm toán viên của mình gây ra cho khách hàng trong khi thực hiện dịch vụ kiểm toán và các dịch vụ liên quan khác.

5. Cung cấp hồ sơ, tài liệu kiểm toán theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với chủ đầu tư giải trình kết quả kiểm toán với cơ quan thẩm quyền

VI. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho nhà thầu tư vấn toàn bộ hồ sơ, tài liệu cần thiết có liên quan đến cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành, bao gồm: Các văn bản pháp lý có liên quan, các hợp đồng kinh tế và biên bản thanh lý hợp đồng; các biên bản nghiệm thu khối lượng, biên bản tổng nghiệm thu khối lượng xây dựng hoàn thành; hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công, hồ sơ đấu thầu, dự toán thiết kế,… và các hồ sơ tài liệu khác có liên quan đến dự án và chiệu trách nhiệm pháp lý đối với các hồ sơ tài liệu cung cấp cho kiểm toán.

2. Cử cán bộ chuyên môn cùng tham gia với nhà thầu tư vấn để thuyết minh, xác định chính xác các nội dung công việc khi có yêu cầu của tư vấn.

3. Tạo điều kiện cho nhà thầu tư vấn khảo sát, kiểm tra hiện trường khi có yêu cầu của nhà thầu tư vấn.

4. Tạm ứng và thanh quyết toán cho nhà thầu theo các điều khoản đã được hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng.

Ghi chú: Chủ đầu tư sẽ công khai thông tin đánh giá quá trình thực hiện hợp đồng, cập nhật kết quả đánh giá và áp dụng kết quả đánh giá quá trình thực hiện hợp đồng của Nhà thầu theo quy định của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 514/QĐ-EVN ngày 17/4/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Hướng dẫn về đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam. Hợp đồng này được Chủ đầu tư đánh giá ngay sau khi hoàn thành.